

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2021/HS-ST

Ngày: 20-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Khuyên.

Ông Nguyễn Ngọc Đông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tuấn Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 96/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Tòng Văn A (tên gọi khác: Không) sinh năm 1986 tại huyện M, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản N, xã S, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Tòng Văn C (đã chết) và con bà Tòng Thị M sinh năm 1951; Bị cáo có vợ là Lò Thị T, sinh năm 1989 và 02 con (con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2008); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/5/2021 đến ngày 27/5/2021 tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lò Thị T, sinh năm 1989. Địa chỉ: Bản Na Pheo, xã Na Sang, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Tòng Văn A: Bà Lê Thị Thúy T - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 4/2021 Tòng Văn A gặp và làm quen với một người đàn ông Quốc tịch Lào không biết tên, địa chỉ, A lấy số điện thoại của người đó để liên lạc và lưu tên là “PdnLan”. Ngày 24/5/2021 A gọi điện cho người đàn ông đó để hỏi mua 05 triệu đồng Heroine và 02 triệu đồng hồng phiến (Methamphetamine) với mục đích bán lẻ kiếm lời. Người đó đồng ý bán cho A 06 chỉ Heroine và 02 túi hồng phiến và hẹn 12 giờ trưa cùng ngày sẽ gặp nhau ở suối F thuộc bản K, xã L, huyện M, tỉnh Điện Biên để giao dịch mua bán. Khoảng 09 giờ cùng ngày, A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27U1-010.76 đi đến chỗ hẹn. A đợi ở đó đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì gặp được người đàn ông Quốc tịch Lào. Người đó giao cho A 02 túi Methamphetamine và 01 gói Heroine và A trả cho người đó 07 triệu đồng. Sau đó đổ dồn số Methamphetamine vào chung 1 túi, túi còn lại A cho gói Heroine vào đó rồi cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày A đi ra chỗ để xe máy để đi về thì bị tổ công tác Đoàn biên phòng L phối hợp cùng Phòng phòng chống ma túy và tội phạm – Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên và Công an xã L phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng. Khối lượng ma túy cơ quan chức năng thu giữ của bị cáo Tòng Văn A là 38,98 gam viên nén màu hồng và 33,46 gam bột màu trắng.

Tại Bản Kết luận giám định số 552/GĐ-PC09 ngày 02/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

+ *Khối lượng vật chứng thu giữ của Tòng Văn A gồm: 33,46 gam chất bột màu trắng, 38,98 gam viên nén màu hồng.*

- *Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Tòng Văn A gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.*

- *Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Tòng Văn A gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.*

Tại bản Cáo trạng số 57/CT-VKS-P1, ngày 24/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố ra trước Toà án nhân dân tỉnh Điện Biên để xét xử Tòng Văn A về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Tòng Văn A phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tòng Văn A mức án tù 17 đến 18 năm tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Tòng Văn A.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Số ma túy là vật chứng của vụ án còn lại sau khi trừ mẫu giám định cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại và số tiền thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần trả lại cho bị cáo. Đối với 01 chiếc xe máy Win bị cáo dùng làm

phương tiện để đi mua ma túy và là tài sản chung của bị cáo và chị Lò Thị T nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước ½ giá trị chiếc xe máy, ½ giá trị chiếc xe còn lại trả lại cho chị Lò Thị T.

- Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 6 Điều 15, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên.

Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận gì về tội danh, Điều luật và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện sinh sống, trình độ hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, trả lại cho bị cáo điện thoại, số tiền 795.000đ, trả lại cho vợ bị cáo ½ giá trị chiếc xe máy.

Thực hiện lời nói sau cùng của bị cáo đã thừa nhận toàn bộ sự việc và nhận thức được hành vi mua ma túy để sử dụng và bán kiếm lời là vi phạm pháp luật, Viện kiểm sát truy tố và luận tội đối với bị cáo là đúng, không bị oan sai. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Tòng Văn A khai nhận: Vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 24/5/2021 tại khu vực bản K, xã L, huyện M, tỉnh Điện Biên, Tòng Văn A có hành vi cất giấu trái phép 38,98 gam Methamphetamine và 33,46 gam Heroine với mục đích để bán kiếm lời thì bị tổ công tác Đoàn biên phòng L phối hợp cùng Phòng phòng chống ma túy và tội phạm – Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên và Công an xã L phát hiện bắt quả tang, tổng khối lượng các chất ma túy thu giữ của bị cáo là 72,44 gam. Bị cáo khai nhận nguồn gốc số ma túy cơ quan chức năng thu giữ là do bị cáo mua được của 01 người đàn ông Quốc tịch Lào với giá là 07 triệu đồng vào khoảng 15 giờ ngày 24/5/2021.

Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong vật chứng; biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng; biên bản mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định; kết luận giám định; các biên bản ghi lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ căn cứ để xác định vào ngày 24/5/2021, bị cáo Tòng Văn A đã có hành vi mua bán trái phép 38,98 gam Methamphetamine và 33,46 gam Heroine với mục đích để bán kiếm lời.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

...3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

...h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ a đến g khoản này;

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo về tội mua bán trái phép chất ma túy, theo Điều luật viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, bị cáo không bị oan sai.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét hành vi mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Mặc dù biết việc tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do thiếu ý thức chấp hành pháp luật, để thỏa mãn nhu cầu bản thân và mục đích kiếm lời, bị cáo đã cố ý trực tiếp mua ma túy để bán kiếm lời và sử dụng. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật cần phải xử lý nghiêm.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với hành vi phạm tội và các quy định của pháp luật. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt thấy rằng bị cáo sinh sống ở vùng sâu, vùng cao, ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa bị xét xử về tội danh nào khác và chưa có tiền án, tiền sự cần xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải, nhưng vẫn phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương ứng với hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật và phòng ngừa tội phạm chung; đồng thời cũng là điều kiện thuận lợi để bị cáo cai nghiện được ma túy và trở thành công dân tốt khi trở về hòa nhập với gia đình và cộng đồng.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là làm nương, thu nhập không ổn định, không có tài sản

riêng có giá trị nếu có áp dụng thì bị cáo cũng không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[5] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với số ma túy là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.
- Đối với chiếc điện thoại theo lời khai của bị cáo là dùng để liên lạc, trao đổi mua bán trái phép chất ma túy, nhưng trong quá trình điều tra không chứng minh được bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.
- Đối với số tiền thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.
- Đối với 01 chiếc xe máy Win bị cáo dùng làm phương tiện để đi mua ma túy là tài sản chung của vợ chồng bị cáo (vợ chị Lò Thị T), nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy, $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe còn lại trả lại cho chị Lò Thị T.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 6 Điều 15, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Tòng Văn A là người dân tộc thiểu số, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế khó khăn nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7] Về các vấn đề liên quan khác: Trong vụ án này theo lời khai của bị cáo Tòng Văn A thì số ma túy bị cáo mua của đối tượng người đàn ông Quốc tịch Lào, nhưng Tòng Văn A không biết rõ tên và địa chỉ của người đó nên quá trình điều tra cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo **Tòng Văn A** (tên gọi khác: Không) phạm tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”*.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Tòng Văn A 17 (mười bảy) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 24/5/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

* *Tịch thu tiêu hủy*: 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng, bên trong có chứa 30,92 gam Heroine và 38,48 gam Methamphetamine.

* *Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước*: ½ Giá trị chiếc xe máy Win, nhãn hiệu SUMOTO màu đen, biển số: 27U1-010.76; số máy: Không có; số khung: RN8XCH1UMBB000149.

* *Trả lại cho bị cáo Tòng Văn A*: 795.000 tiền Việt Nam đồng và 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng, vỏ màu xanh, nhãn hiệu MEIZU.

* *Trả lại cho chị Lò Thị T (vợ của bị cáo)*: ½ Giá trị chiếc xe máy Win, nhãn hiệu SUMOTO màu đen, biển số: 27U1-010.76.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 25/8/2021).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 6 Điều 15, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tòng Văn A.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo Bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20/9/2021).

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
 - VKSND tỉnh Điện Biên;
 - Công an tỉnh Điện Biên;
 - Trại tạm giam, Công an tỉnh Điện Biên;
 - Cục THADS tỉnh Điện Biên;
 - Phòng Hành chính Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
 - UBND xã S, huyện M, tỉnh Điện Biên
- (Thông báo);
- Bị cáo;
 - Người bào chữa;
 - Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
 - Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phan Văn Khanh